

Số: 2985/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG** về việc hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020

**SỐ** Số 10832  
**DẪN** Ngày 31/12/2019  
**Chuyên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Kế hoạch số 5296/KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn và hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 81/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 từ nguồn ngân sách địa phương cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo mức hỗ trợ sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC CHI:**

1. Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chồng bà mẹ Việt Nam anh hùng: Mức chi 4.000.000 đồng/định suất, gồm: 3.500.000 đồng tiền mặt và phần quà trị giá 500.000 đồng.
2. Anh hùng lực lượng vũ trang: Mức chi 3.000.000 đồng/định suất, gồm: 2.500.000 đồng tiền mặt và phần quà trị giá 500.000 đồng.
3. Gia đình có 2 liệt sĩ trở lên: Mức chi 2.500.000 đồng/định suất.
4. Gia đình liệt sĩ anh hùng; gia đình có 1 liệt sĩ; gia đình liệt sĩ hưởng mất người nuôi dưỡng; cán bộ cách mạng lão thành, tiền khởi nghĩa; thương binh 1/4, 2/4: Mức chi 2.000.000 đồng/định suất.
5. Thương binh 3/4 và 4/4; cán bộ hưu trí; hưu trí xã; trợ cấp hàng tháng cán bộ xã (cán bộ hưu trí xã có đóng bảo hiểm xã hội): Mức chi 1.800.000 đồng/định suất.
6. Bệnh binh 1/3, 2/3: Mức chi 1.700.000 đồng/định suất.
7. Gia đình có công cách mạng<sup>1</sup>; bệnh binh 3/3; thân nhân chủ yếu của gia đình liệt sĩ (chưa đến tuổi trưởng thành hoặc hết tuổi lao động); người thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng; thân nhân không chủ yếu của liệt sĩ (người đang giữ bằng và thờ cúng liệt sĩ) tính theo liệt sĩ; người thờ cúng anh hùng lực lượng vũ trang từ trần; người hưởng trợ cấp chất độc hóa học (có từ 1 con trở lên nhiễm

<sup>1</sup> Bao gồm cả gia đình CCCM mất người nuôi dưỡng.



chất độc hóa học thì hưởng thêm 1 định suất); người nhiễm chất độc da cam /Dioxin (gia đình có hoàn cảnh khó khăn); cán bộ tham gia hoạt động kháng chiến (không hưu), cán bộ bị địch bắt tù đày; đối tượng hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, thanh niên xung phong (hưởng trợ cấp một lần ngoài ra không hưởng chế độ nào khác); tuất từ trần thương bệnh binh: Mức chi 1.500.000 đồng/định suất.

8. Cán bộ công chức (CBCC), viên chức thuộc khu vực hành chính sự nghiệp (HCSN) do tỉnh, huyện (gồm huyện, thị xã, thành phố) quản lý và cơ quan Đảng đóng trên địa bàn tỉnh, huyện (kể cả nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phê duyệt và đối tượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do UBND huyện hợp đồng ngoài chỉ tiêu tỉnh giao (được Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thống nhất), có thời hạn hợp đồng tối thiểu đến hết tháng 01/2020); hợp đồng các chức danh ngành giáo dục và đào tạo còn thiếu theo định mức quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; CBCC thuộc các cơ quan hành chính do trung ương quản lý đóng trên địa bàn<sup>2</sup> (kể cả nhân viên hợp đồng có tên trong danh sách lương tháng 01/2020); lực lượng vũ trang thuộc tỉnh quản lý (kể cả cán bộ, chiến sĩ đi học); CBCC và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã<sup>3</sup> hưởng lương, phụ cấp: Mức chi 2.000.000 đồng/người.

9. Người có công cách mạng hưởng trợ cấp một lần (huy chương); đối tượng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg và Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ, thanh niên xung phong, cán bộ mất sức lao động, tuất từ trần CBCC, viên chức, cán bộ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Mức chi 1.300.000 đồng/định suất.

10. Công nhân trực tiếp làm công tác vệ sinh, thu gom rác trong những ngày nghỉ Tết (thuộc các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập về công trình đô thị): Mức chi 4.000.000 đồng/người.

11. Các hộ nghèo: Mức chi 1.500.000 đồng/hộ.

12. Cán bộ ấp, khu phố (gọi chung là ấp) hưởng phụ cấp (Bí thư Chi bộ ấp, Trưởng ấp, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, Phó trưởng ấp, Công an ấp, Ấp đội trưởng, Y tế ấp) và Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ, Bảo vệ dân phố (theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12/6/2009 của UBND tỉnh Bình Dương), Đội dân phòng tại các xã: Mức chi 500.000 đồng/người.

<sup>2</sup> NSDP không hỗ trợ tiền Tết cho các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan trung ương quản lý.

<sup>3</sup> Cấp xã gồm: Xã, phường, thị trấn.



13. Viên chức thuộc ngành giáo dục, y tế làm việc xa nhà, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê ăn Tết: Mức chi 500.000 đồng/người.

14. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật Trẻ em: Mức chi 1.000.000 đồng/người.

15. Đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng: Mức chi 700.000 đồng/người.

16. Hỗ trợ công nhân lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê ăn Tết (trong đó: Khối tỉnh 3.900 suất; khối huyện 7.250 suất): Mức chi 500.000 đồng/suất. Số lượng suất quà nêu trên là mức tối đa đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với các huyện rà soát phân bổ cho đúng đối tượng. Trường hợp các huyện thực hiện cao hơn định mức thì sẽ không được chấp nhận quyết toán.

17. Đối tượng xã hội:

- Trại viên xã hội<sup>4</sup>: Mức chi 500.000 đồng/người (125.000 đồng/người/ngày).

- Bệnh nhân nghèo nội trú tại các bệnh viện công lập: Mức chi 125.000 đồng/người/ngày được hưởng tối đa 04 (bốn) ngày tính theo số ngày thực tế có mặt điều trị nội trú (từ ngày 24/01/2020 đến ngày 27/01/2020)<sup>5</sup>.

18. Hỗ trợ Bí thư Chi đoàn Thanh niên công nhân, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh niên công nhân nhà trọ, Câu lạc bộ nữ nhà trọ, cán bộ làm công tác đoàn kết tập hợp thanh niên cấp xã: Mức chi 500.000 đồng/suất.

19. Quà tỉnh đi thăm các gia đình chính sách tiêu biểu ở các huyện (mỗi huyện 5 gia đình): Mức chi 2.500.000 đồng/gia đình, gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 01 phần quà trị giá 500.000 đồng.

20. Quà tỉnh đi thăm lực lượng vũ trang, các đơn vị : 1.871 triệu đồng.

21. Quà tỉnh đi thăm các Trung tâm, Trạm, Trại xã hội: 200 triệu đồng.

22. Chi hợp mặt, tổ chức Tết gồm: Hợp mặt ngoại giao đoàn, hợp mặt Việt kiều, triển lãm Mừng Đảng Mừng Xuân, hợp mặt chức sắc tôn giáo, hợp mặt văn nghệ sĩ: 1.235 triệu đồng.

## II. PHÂN CẤP CÂN ĐỐI NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm nhận kinh phí cho CBCC, viên chức, hợp đồng lao động thuộc khu vực HCSN của tỉnh quản lý; các đơn vị hành chính trung ương đóng trên địa bàn tỉnh<sup>6</sup>; CBCC, viên chức, hợp đồng lao động thuộc cơ

<sup>4</sup> Bao gồm: Các đối tượng tiếp nhận và nuôi dưỡng của Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở LĐTB&XH (không bao gồm đối tượng trại viên xã hội thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh); trại viên khiếm thính đang học tại Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Thuận An.

<sup>5</sup> Từ ngày 30 tháng Chạp đến Mùng 3 tháng Giêng (Ấm lịch).

<sup>6</sup> Bao gồm: Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự, LĐLĐ tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương, Phân xã Bình Dương, Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn, Cục Dự trữ Nhà nước - Khu vực Đông Nam bộ (các đơn vị gửi Sở Tài chính công văn đề nghị hỗ trợ tiền Tết, danh sách cán bộ- công chức- hợp đồng có tên trong danh sách lương đến thời điểm tháng 01/2020 và bản sao bảng lương tháng 01/2020). Công chức, viên



quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh, các đối tượng chính sách do Tỉnh ủy quản lý; các đối tượng chính sách xã hội (chính sách hỗ trợ thêm cho đối tượng nhiễm chất độc dacam dioxin có con nhiễm chất độc da cam do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) chịu trách nhiệm rà soát); lực lượng vũ trang (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh); trại viên xã hội; bệnh nhân nghèo điều trị nội trú tại các bệnh viện công lập do tỉnh quản lý; công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Liên đoàn Lao động tỉnh thăm hỏi<sup>7</sup>; Bí thư Chi đoàn Thanh niên công nhân, Chi hội trưởng, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thanh niên công nhân nhà trọ, Câu lạc bộ nữ nhà trọ, cán bộ làm công tác đoàn kết tập hợp thanh niên cấp xã<sup>8</sup>.

2. Ngân sách cấp huyện đảm nhận kinh phí cho CBCC, viên chức, hợp đồng lao động thuộc khu vực HCSN của các huyện và các đơn vị hành chính do trung ương quản lý đóng trên địa bàn ngang cấp với cấp huyện<sup>9</sup>; CBCC, viên chức, hợp đồng lao động thuộc cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện; lực lượng vũ trang (bao gồm Ban Chỉ huy Quân sự kể cả lực lượng dân quân thường trực huyện, Công an huyện kể cả công an chính quy giữ chức danh Trưởng Công an xã); viên chức thuộc ngành giáo dục, y tế làm việc xa nhà, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện về quê ăn Tết<sup>10</sup>; công nhân trực tiếp làm công tác vệ sinh, thu gom rác trong những ngày nghỉ Tết<sup>11</sup>; bệnh nhân nghèo điều trị nội trú tại các bệnh viện, phòng khám công lập do huyện quản lý; các hộ nghèo<sup>12</sup>; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật trẻ em, đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng; công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do Liên đoàn Lao động huyện thăm hỏi<sup>13</sup>.

3. Ngân sách cấp xã đảm nhận kinh phí cho CBCC, những người hoạt động không chuyên trách xã và cán bộ ấp, khu phố, Dân quân thường trực, Dân quân tự vệ, Bảo vệ dân phố, Dân phòng; cán bộ hưu trí xã (cán bộ hưu trí do xã quản lý).

---

*chức thuộc các đơn vị sự nghiệp ngành dọc, Sĩ quan - quân nhân chuyên nghiệp, CBCC quốc phòng thuộc các đơn vị quân đội của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng hỗ trợ tiền Tết của tỉnh.*

<sup>7</sup> Kinh phí tiền Tết cho các đối tượng đã được bố trí trong dự toán năm 2020 cho Sở LĐTB&XH theo danh sách do LĐLĐ tỉnh rà soát và chịu trách nhiệm, LĐLĐ tỉnh phối hợp với Sở LĐTB&XH để nhận kinh phí tổ chức thực hiện (số lượng công nhân cấp tỉnh là 3.900 đối tượng).

<sup>8</sup> Kinh phí tiền Tết cho các đối tượng đã được cơ quan tài chính bố trí trong dự toán 2020 cho Tỉnh đoàn theo danh sách do Tỉnh đoàn và UBND huyện phối hợp rà soát và chịu trách nhiệm.

<sup>9</sup> Bao gồm: Kho bạc Nhà nước, Chi Cục Thuế, Đội thi hành án dân sự, Phòng Thống kê, Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn lao động, Tòa án, Viện kiểm sát ... các huyện.

<sup>10</sup> Danh sách các đối tượng do Sở Giáo dục - Đào tạo và Sở Y tế xác nhận cụ thể cho từng huyện.

<sup>11</sup> Ngân sách cấp huyện cấp kinh phí hỗ trợ cho tất cả các đối tượng công nhân vệ sinh nêu trên thuộc DNNN và các đơn vị sự nghiệp công lập về công trình đô thị.

<sup>12</sup> Số lượng hộ nghèo 4.707 hộ (Theo Quyết định số 2160/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 06/8/2018).

<sup>13</sup> Kinh phí tiền Tết cho các đối tượng sẽ do cơ quan Tài chính cấp huyện cấp bổ sung cho Phòng LĐTB&XH theo danh sách đối tượng do Liên đoàn Lao động tỉnh rà soát và chịu trách nhiệm. Liên đoàn Lao động các huyện kết hợp với Phòng LĐTB&XH để nhận kinh phí tổ chức thực hiện (số lượng công nhân cấp huyện là 7.250 đối tượng do Liên đoàn Lao động tỉnh phân bổ cho từng huyện).



4. Nguồn kinh phí chi tiền Tết đã được bố trí trong dự toán của các đơn vị HCSN<sup>14</sup>, trường hợp phát sinh tăng do tăng số lượng đối tượng cao hơn dự toán, từng cấp có trách nhiệm sử dụng ngân sách cấp mình để bổ sung, cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm tổng hợp báo cáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng các đơn vị sự nghiệp có thu áp dụng Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ tự bảo đảm kinh phí tiền Tết cho CBCC, viên chức trong kinh phí được giao năm 2020 và nguồn tài chính của đơn vị.

5. CBCC, viên chức thuộc khu vực HCSN, cơ quan Đảng, lực lượng vũ trang, cán bộ xã đi học tập trung, tại chức, dài hạn, ngắn hạn thì tiền Tết sẽ do cơ quan hiện tại quản lý biên chế tổ chức cấp phát.

6. Trường hợp cán bộ đang công tác tại các xã, ấp là cán bộ thuộc đối tượng đã được ngân sách huyện hoặc tỉnh chi tiền Tết thì ngân sách xã không chi thêm; Trường hợp một đối tượng chính sách được hưởng nhiều mức chi khác nhau thì chỉ được hưởng 01 mức chi hỗ trợ cao nhất mà người đó được hưởng. Riêng thân nhân chủ yếu, thân nhân không chủ yếu của liệt sĩ, người thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng thì được hưởng đầy đủ các chế độ.

7. Đối với các hợp đồng lao động phục vụ hoạt động từ nguồn thu phí được để lại của các cơ quan, đơn vị được vận dụng mức chi tiền tết của CBCC, VC và sử dụng nguồn thu phí được để lại để chi hỗ trợ tiền tết.

8. Ngoài mức hỗ trợ và đối tượng theo quy định trên, ngân sách nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã không được chi thêm khoản hỗ trợ nào khác.

9. Trường hợp ngân sách cấp huyện mất cân đối trong chi tiền Tết cho các đối tượng năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính xem xét trợ cấp hoặc tạm ứng kinh phí cho ngân sách cấp huyện để đảm bảo chi tiền Tết kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng từ ngân sách nhà nước.

### III. HẠCH TOÁN TIỀN TẾT

Kinh phí tiền Tết các đơn vị hạch toán vào mục 7750, tiểu mục 7799, chương, loại, khoản tương ứng của từng cấp ngân sách được quy định theo hệ thống mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

### IV. KIỂM TRA CẤP PHÁT

1. Các đơn vị cấp phát tiền Tết có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, xem xét và thẩm định đúng theo đối tượng và trình tự thủ tục qui định hiện hành, trường hợp cần thiết sẽ tổ chức kiểm tra xác minh để đảm bảo tiền Tết được cấp đúng đối tượng và mức chi được hưởng.

2. Việc cấp phát tiền Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 cho tất cả các đối tượng được hưởng phải thực hiện xong trước ngày 09/01/2020 (ngày 15/12 Âm lịch).

<sup>14</sup> Kể cả các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Như điều 2;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- KBNN tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, TH, HCTC, QT, KGVX;
- Lưu VT, Tấn.



**Trần Thanh Liêm**

